Market Today: Lực cầu giá thấp khá chủ động

09/08/2022

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,258.85	301.41	92.86
% ngày	0.17%	0.03%	0.58%
% tuần	1.39%	1.88%	3.03%
% tháng	7.47%	8.50%	6.78%
% năm	-7.43%	-8.85%	3.89%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	15,951	1,659	823
TB 1 tuần	16,365	1,781	912
TB 1 tháng	13,265	1,506	874
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	729.24	1.17	18.83
Bán	799.48	1.97	15.02
Giá trị ròng	-70.24	-0.81	3.80
Độ rộng TT			
Mã Tăng	231	122	187
Mã Giảm	128	72	136
Không Đổi	62	154	580
Chỉ số chính			
P/E	13.34	15.45	14.88
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,025	353	1,256
LS Cổ tức	1.42%	3.72%	4.26%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

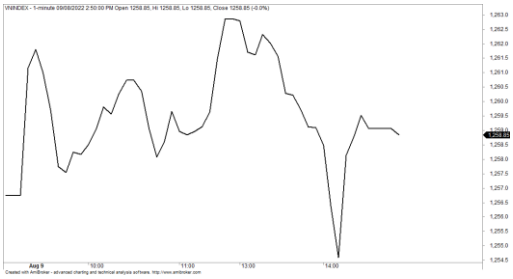

HNXINDEX

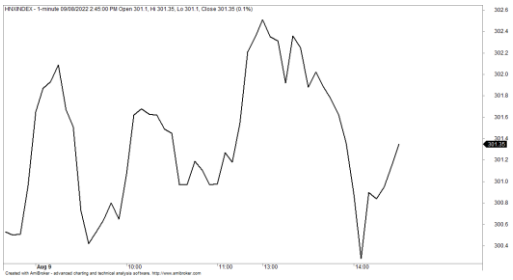

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Đà tăng của thị trường chung được nối dài sang phiên thứ 7 liên tiếp. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,258.85 điểm tăng 0.17%, trong khi chỉ số HNX-Index tăng 0.03%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.58%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 16,664 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

HPG (+2.1%), NVL (+1.8%), VIC (+1.1%), VPB (+0.8%) ghi nhận mức tăng tốt trong nhóm bluechip. Đáng chú ý, HPG dẫn đầu về thanh khoản trong phiên hôm nay. Lực bán có xuất hiện trong phiên nhưng lực bán khá mỏng khi chỉ mỗi VCB (-1.5%), VHM (-1%), PLX (-0.9%) có mức giảm nhiều nhất trong VN30-Index.

Các cổ phiếu nhóm vốn hóa vừa và nhỏ ghi nhận đà tăng mạnh tại TCD (+7%), BCG (+5.2%), LDG (+4.7%), SCR (+3.3%)…

Khối ngoại bán ròng hơn 67 tỷ đồng trong phiên hôm nay. HPG (99 tỷ), VHM (23 tỷ), VNM (23 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, HDB (47 tỷ), SSI (36 tỷ), NLG (29 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức hỗ trợ 1,229 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực và áp lực điều chỉnh ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh mạnh trong những phiên giao dịch tới, nhưng chúng tôi lưu ý nhịp điều chỉnh này chưa tạo rủi ro đáng kể cho xu hướng chung của thị trường trong ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn cũng đang tiến về gần vùng lạc quan quá mức cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa thể vượt được vùng kháng cự 1,260 – 1,285 điểm trong ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục, nhưng các nhà đầu tư ngắn hạn cần hạn chế mua đuổi ở những phiên giao dịch tới và nên chờ mua ở nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

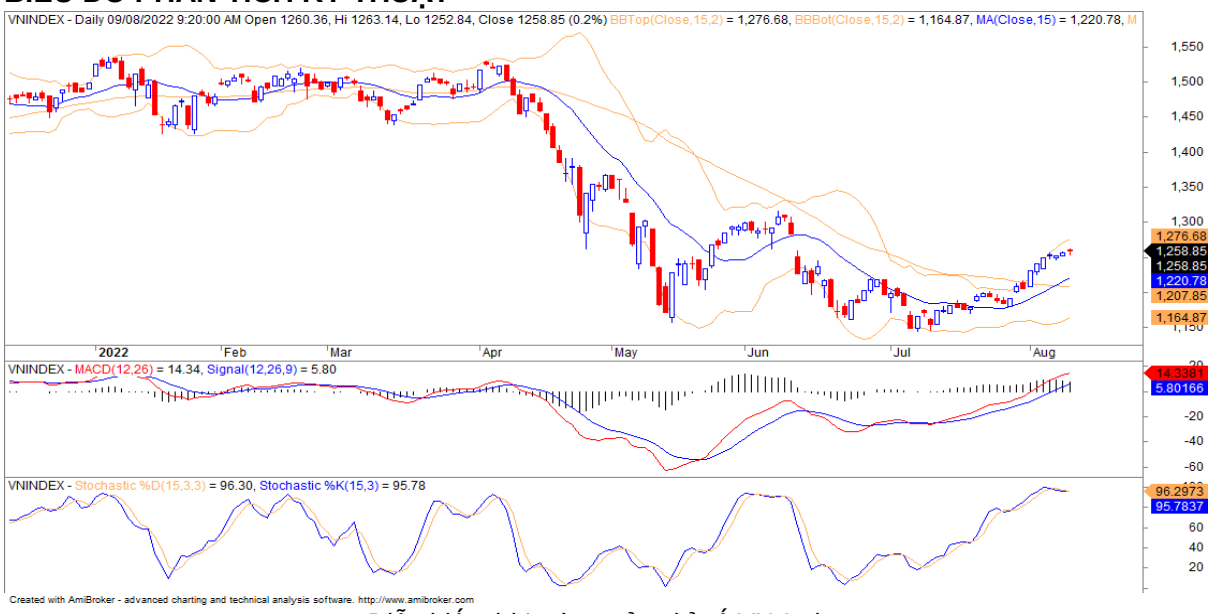

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	**TĂNG**	**GIẢM**	1393	1500	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	**TĂNG**	**GIẢM**	470	500	300	180
Chỉ số VN30	**TĂNG**	**GIẢM**	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	**TĂNG**	**GIẢM**	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	**TĂNG**	**GIẢM**	1430	1450	1400	804

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1258.85	0.17%
VN30	1281.44	0.37%
VN Mid	1718.33	0.28%
VN Small	1574.43	0.59%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	729.24	
Bán	799.48	
GT ròng	-70.24	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PTL	420	6.99%
TCD	900	6.98%
SAM	900	6.90%
TDC	1150	6.74%
OGC	800	6.67%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ROS	-130	-4.98%
DC4	-550	-4.91%
DBC	-1300	-4.85%
STK	-2200	-4.53%
ITC	-450	-3.02%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	388,066	
VHM	267,794	
VIC	246,380	
GAS	212,448	
BID	196,271	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	51,496,300	25,853,052
ROS	35,500,100	5,045,562
SHB	28,995,907	13,210,100
VND	21,898,700	23,195,619
VPB	21,694,200	10,701,681

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	301.41	0.03%
HN30	554.52	0.05%
VNX AllSh	1261.72	0.37%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1.17	
Bán	1.97	
GT ròng	-0.81	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NBC	1100	6.71%
ART	300	5.77%
TVD	800	5.06%
TIG	700	5.00%
L14	5400	4.80%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
PSI	-200	-2.13%
TNG	-500	-1.73%
PVC	-300	-1.63%
PVS	-400	-1.60%
TAR	-400	-1.55%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	25,200	
THD	20,580	
IDC	20,460	
NVB	15,869	
BAB	13,909	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	12,486,934	13,137,791
PVS	6,968,806	6,505,855
AMV	6,828,620	2,158,013
KLF	6,720,718	2,138,923
CEO	5,381,640	6,518,348

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.86	0.58%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	18.83	
Bán	15.02	
GT ròng	3.80	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RGC	3421	14.14%
KLB	2668	10.63%
VNB	1115	8.45%
DRI	744	6.15%
MCH	4478	4.56%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CSI	-2925	-3.13%
DGT	-291	-1.88%
SBS	-153	-1.46%
TCI	-133	-1.27%
BVB	-76	-0.54%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	188,994	
BSR	76,995	
MCH	70,341	
VEA	59,934	
MVN	34,097	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	6,276,516	10,513,099
PAS	3,537,117	1,477,343
SBS	3,404,154	2,722,691
VHG	2,476,400	2,667,205
VGT	2,043,054	875,657

Nguồn: BloomBerg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

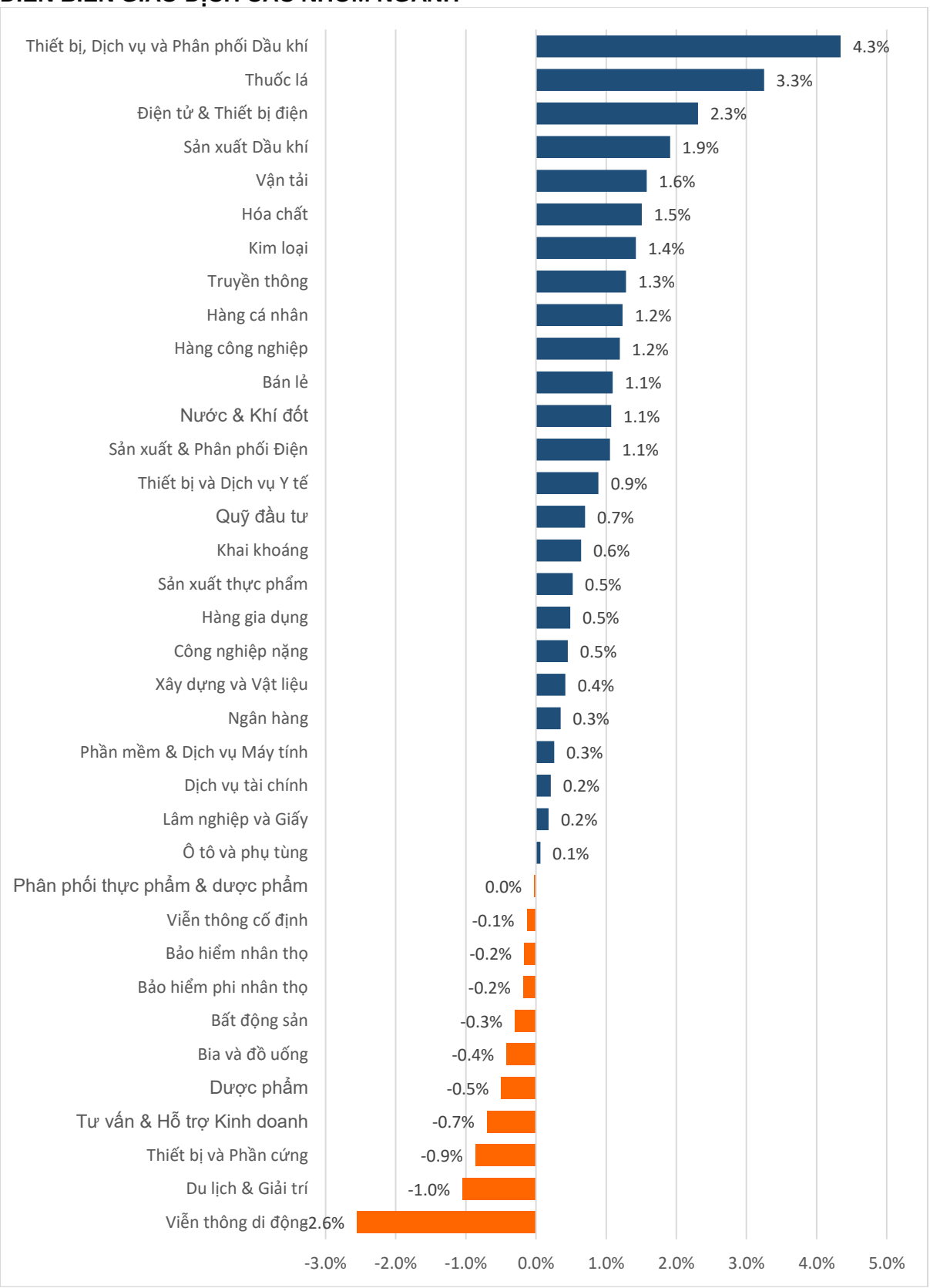

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

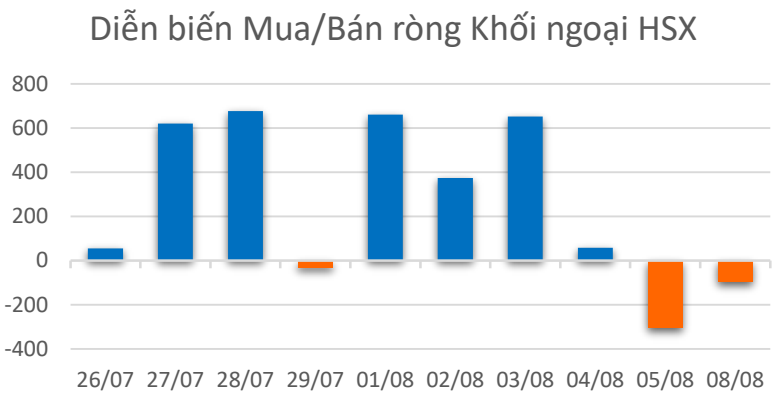

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HDB	46,875	HPG	98,870
SSI	35,953	VHM	23,311
NLG	29,137	VNM	23,278
FUESSVFL	23,604	DXG	22,655
HDG	17,154	LHG	22,488

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

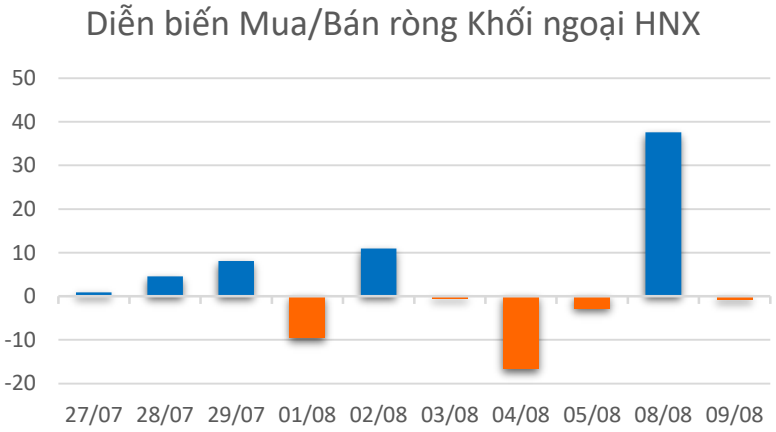

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	279	DP3	450
HHG	126	KLF	235
PVS	73	INN	137
HGM	57	MBS	102
VCS	47	DST	92

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

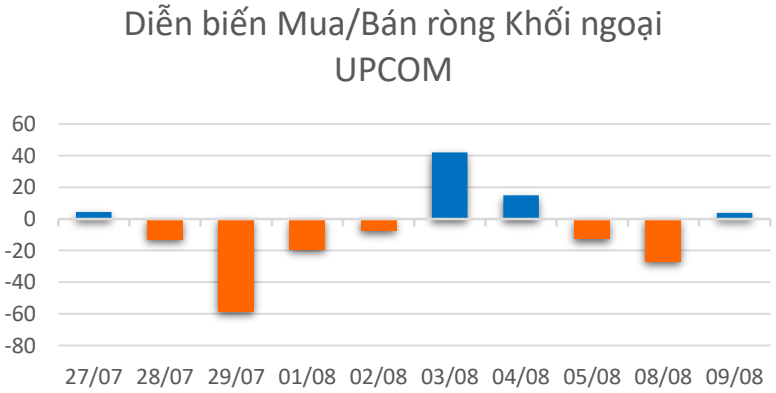

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	3,298	QNS	**6,190**
LTG	3,014	VCR	**1,676**
MCH	2,243	BSR	**663**
MPC	2,202	FTM	**392**
CSI	1,333	AMS	**249**

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	81,224	E1VFVN30	93,047
FUEVFVND	48,059	PNJ	32,206
NVL	34,295	MWG	27,237
PLX	19,683	FPT	25,633
TVS	12,800	FUESSVFL	20,008

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

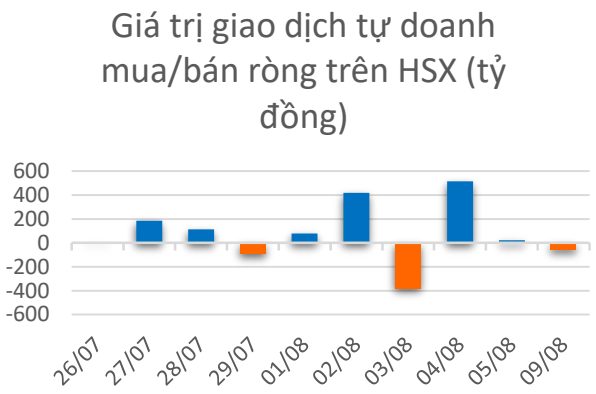

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	8,854.08	GKM	2,839
PVS	1,225.00		
IPA	1.30		
TVD	0.69		
NDN	0.40		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

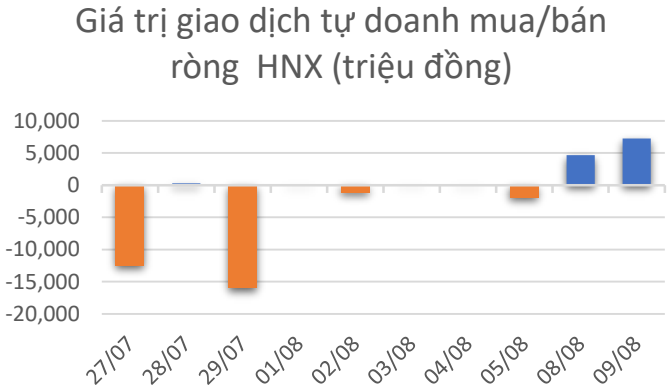

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		QNS	1,017
		HAC	16

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

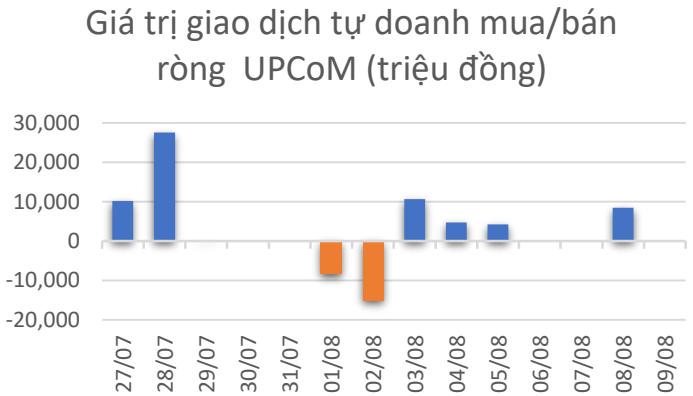

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

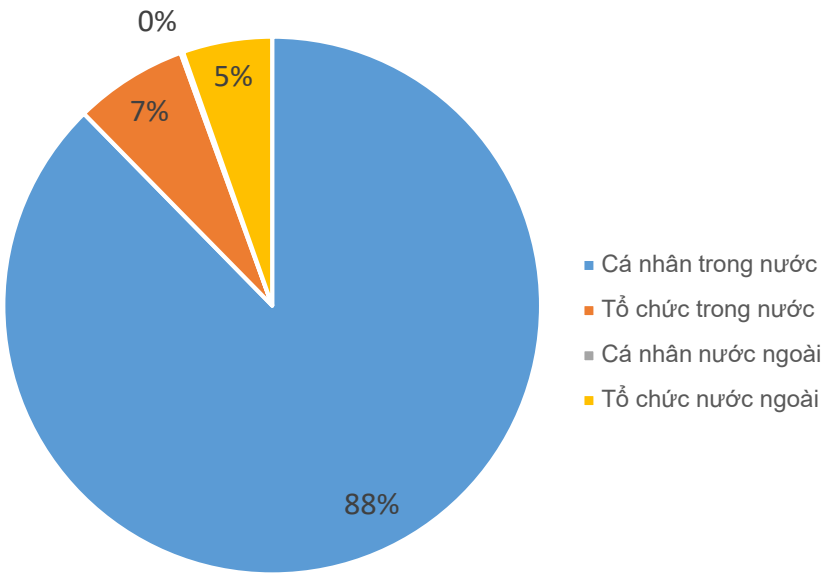

Nguồn: FiinPro – YSVN

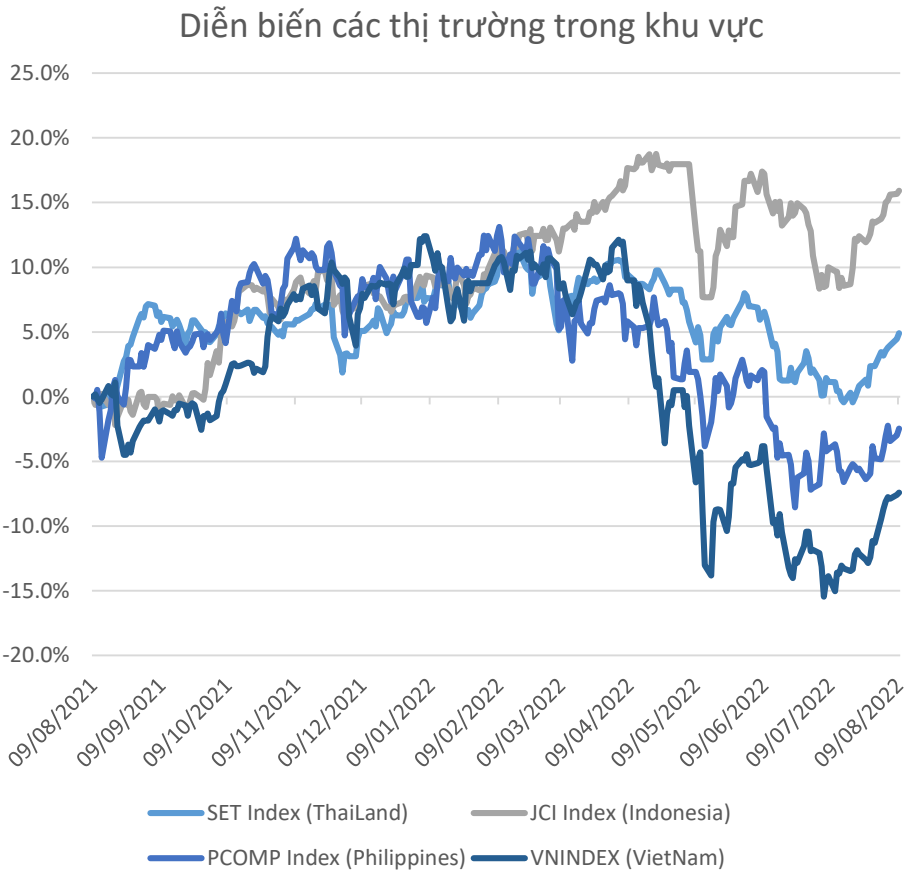

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.2x	1.6x	2.1x
P/E		16.9x	15.50	18.1x	13.4x
ROE	%	9.25	13.29	9.38	15.53
ROA	%	2.35	3.36	2.09	2.52
Vốn hóa	Tỷ USD	537.14	622.99	160.82	212.82
GTGD	Tỷ USD	1.52	0.83	0.17	0.57
LS cổ tức	%	2.75	2.53	2.00	1.45

Nguồn: BloomBerg & YSVN

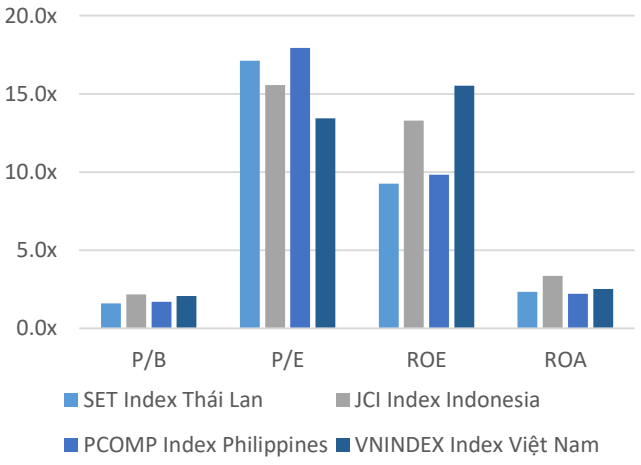

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written